

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững

Thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về Giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 53/NQ-CP*), Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu và rộng tới các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh nội dung Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

- Triển khai, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 53/NQ-CP.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và các chỉ đạo của Bộ, Ngành, của UBND tỉnh để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nền nông nghiệp của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; sản xuất hàng hoá lớn, áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; cải thiện và ngày càng nâng cao đời sống nông dân; xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại.

- Tập trung triển khai xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; thúc đẩy áp dụng rộng rãi mô hình VietGap, các mô hình an toàn khác và phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn.

- Đẩy mạnh và ưu tiên thu hút đầu tư đối với các dự án chế biến nông sản, đặc biệt là các dự án chế biến sâu.

- Xác định doanh nghiệp là trụ cột, là đầu tàu trong việc thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá ứng dụng công nghệ cao; Phát triển và tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt từ 2,5%/năm trở lên.

- Đến năm 2030 có từ 1000 đến 1500 doanh nghiệp trở lên hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính tạo sức hấp dẫn doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả và thường xuyên tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn; trên cơ sở đó đề xuất hướng thực hiện, sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp.

- Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ đã được đặt ra trong Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện tốt các giải pháp đã được đề ra trong Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 7/1/2019 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh rà soát, rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trên hệ thống website và tại Bộ phận “Một cửa” của các đơn vị.

- Ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, thường xuyên đăng tải các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Trung ương, của địa phương trên hệ thống thông tin của Tỉnh, của các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố và các phương tiện truyền thông như báo, đài...

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trên cơ sở lợi thế tự nhiên của các huyện, thành phố để đưa ra các định hướng, chính sách và giải pháp thu hút phù hợp, khai thác hiệu quả các điều kiện tự nhiên. Bên cạnh đó,

triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021.

2. Phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp bảo đảm phù hợp với nhu cầu thị trường, kế hoạch và chiến lược phát triển ngành nông nghiệp

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển ngành, trong đó phê duyệt cụ thể danh mục sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và xây dựng các sản phẩm đặc sản, đặc thù của địa phương.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ chế biến sau thu hoạch, khắc phục tổn thất sau thu hoạch, gia tăng giá trị sản phẩm và tạo ra những ưu thế so sánh sản phẩm của tỉnh.

- Xây dựng vùng nguyên liệu, vùng sản xuất (thành phố Tam Điệp, huyện Nho Quan, huyện Kim Sơn,...) phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển, phù hợp với các quy hoạch có liên quan (như: quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn, vùng sản xuất lúa chất lượng cao, vùng sản xuất cung ứng giống cây trồng, vùng nuôi trồng thủy hải sản,...). Đồng thời đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp nhằm giúp giảm chi phí, thời gian vận chuyển và phân phối sản phẩm.

3. Hỗ trợ, xúc tiến mở rộng thị trường

- Hỗ trợ nguồn kinh phí khuyến công cho các cơ sở công nghiệp nông thôn mua sắm thiết bị, máy móc, ứng dụng tiên tiến phục vụ sản xuất sản phẩm cơ khí chế tạo, linh kiện, máy nông nghiệp và sản phẩm phụ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập, dự báo tình hình thị trường, qua đó tư vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để điều tiết hoạt động phù hợp theo nhu cầu thị trường.

- Rà soát, đánh giá và nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại; tư vấn và hỗ trợ các doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định thương mại; hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu, mở rộng thị trường xuất khẩu.

4. Tăng cường thực hiện chính sách tín dụng cho các dự án nông nghiệp theo hướng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về tín dụng; Cân đối nguồn vốn, đáp ứng kịp thời nhu cầu phục vụ phát triển nông nghiệp; tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là các doanh nghiệp, dự án ứng dụng công nghệ cao, đầu mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá thủ tục vay vốn cho người dân, doanh nghiệp; đa dạng hoá các sản phẩm tín dụng phù hợp với các đối tượng khách hàng.

- Triển khai hiệu quả chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ tiên tiến hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp; khai thác tối đa các cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển nông nghiệp vượt trội, hiệu quả, bền vững

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia thực hiện các đề án, dự án nghiên cứu, tiếp nhận kết quả nghiên cứu.

- Chú trọng nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý chất lượng thông qua đào tạo nguồn nhân lực và nâng cấp, trang bị máy móc hiện đại.

- Ưu tiên đầu tư khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến đối với các sản phẩm chủ lực của Tỉnh; sử dụng các giống mới có chất lượng, năng suất và hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách quy trình, thủ tục hành chính về chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn tài nguyên và giống, kết quả nghiên cứu khoa học.

- Thực hiện hỗ trợ trong việc bảo hộ sở hữu trí tuệ; thúc đẩy việc xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc.

6. Trên cơ sở đặc điểm về tự nhiên, kinh tế xã hội, tiềm năng và lợi thế về đất đai của Tỉnh và các huyện, thành phố để tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh, công bố công khai quy hoạch sử dụng đất đảm bảo quy hoạch ổn định, tập trung đất đai thích hợp cho mục đích nông nghiệp.

7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Tổ chức thực hiện tốt và có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động, phù hợp với chiến lược phát triển ngành và phù hợp với nhu cầu thị trường như Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trung cấp, cao đẳng tỉnh Ninh Bình đến năm 2020; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 8/2/2018 của UBND tỉnh về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020...

- Chú trọng công tác đào tạo nghề cho nông dân trong các vùng quy hoạch sản xuất chủ lực, trọng điểm; nâng cao nhận thức và tay nghề lao động trong các trang trại, hợp tác xã, các làng nghề.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động trong nông nghiệp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

8. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh nông sản

- Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hoá chất bảo quản nông sản thực phẩm, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, hoá chất cấm trong thực phẩm nông sản.

- Thực hiện tốt công tác quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh nông sản thực phẩm theo hướng “tăng hậu kiểm, giảm tiền kiểm”; kiểm tra và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm vi phạm pháp luật an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, cảnh báo ngộ độc thực phẩm; kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các làng nghề thực phẩm, đảm bảo vừa duy trì và phát triển làng nghề truyền thống, vừa đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng; triển khai mô hình các điểm kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị kinh doanh thực phẩm. Thúc đẩy áp dụng rộng rãi tiêu chuẩn quản lý chất lượng VietGap và các phương thức sản xuất an toàn vào sản xuất nông nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các vi phạm theo đúng quy định.

9. Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất, kinh doanh hàng giả nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trên cơ sở các nhiệm vụ đã được nêu trong Kế hoạch xây dựng phương án triển khai cụ thể nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện phù hợp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình, Báo Ninh Bình chủ động hỗ trợ các Sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Nghị quyết 53/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp; nhất là những nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm của các ngành, các cấp.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông:

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, của Tỉnh đối với lĩnh vực nông nghiệp như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số

98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp; Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGap) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Chính sách về Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Nghị Quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020...

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành, tham mưu báo cáo UBND tỉnh các nội dung triển khai thực hiện cụ thể đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Kịp thời kiến nghị các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị lên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức gây khó khăn, những nhiều doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Công an tỉnh, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường Ninh Bình chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất, kinh doanh hàng giả nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng các chương trình, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên, là cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền. Tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp đầu tư trong nông nghiệp, chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý, giải quyết.

6. Các doanh nghiệp:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động trong việc trao đổi, phản ánh với các cơ quan quản lý nhà nước, các Hiệp hội doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Phát huy tinh thần chủ động, tăng cường liên kết, hợp tác kinh doanh, phát huy vai trò đầu tàu trong chuỗi liên kết, chuỗi giá trị nông nghiệp; hỗ trợ nâng cao năng lực của các hộ nông dân, hợp tác xã theo hướng sản xuất nông nghiệp sạch, nông sản hữu cơ.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP, Kế hoạch này của các Sở, Ngành, địa phương; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh./. *Ban*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT, 2, 3, 4, 5.

TT.02.KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Điển